TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2018/HNGĐ –ST
Ngày 09 - 3 - 2018.
(*V/v xin ly hôn*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Hùng.
2. Bà Trần Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang- Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1019/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 99/2018/ QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc xin ly hôn giữa :

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc H- sinh năm: 1988 (Có mặt).
  Địa chỉ: Nhà không số, ấp 9, xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T– sinh năm: 1985 (Vắng mặt).
  Địa chỉ: Số nhà 79, đường Trương Phùng X, khóm 6, phường 8 thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của chị Lê Ngọc H tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:

Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 11 năm 2017, anh chị không còn chung sống với nhau. Nguyên nhân do bất hoà thường xuyên, chị H cho là anh T không quan tâm đến chị, không tôn trọng chị, bất hòa giữa mẹ chồng và con dâu. Hơn nữa, anh T đánh chị và có quan hệ với người phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh chị đã tự chấm dứt quan hệ vợ chồng. Sự việc mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung : Không có.

Đối với anh Trần Văn T tại toà hôm nay vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 28/2/2018 anh T thừa nhận về điều kiện chung sống đúng như lời trình bày của chị H. Về con chung không có, về tài sản chung, nợ chung không có. Về mâu thuẫn

vợ chồng, anh thống nhất theo lời trình bày của chị H. Nay anh cũng thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị H. Do công việc làm ăn thường xuyên vắng nhà, anh yêu cầu tòa án hoà giải xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Quan hệ pháp luật giữa nguyên, bị đơn đặt ra được xác định là quan hệ về hôn nhân, xin ly hôn. Căn cứ điều luật được áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn và nhân gia đình và theo Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, vì tại tòa hôm nay anh T vắng mặt và có yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt.

[1] Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau, cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp cần được bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Anh, chị đã tự chấm dứt mối quan hệ hôn nhân. Như vậy, thực tế vợ, chồng anh chị đã có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không có cách hàn gắn. Thật sự anh, chị cũng đã tự chấm dứt mối quan hệ vợ chồng, do có nhiều mâu thuẫn như lời trình bày của chị H tại tòa. Đối với anh T tại tòa vắng mặt song tại bản tự khai anh cũng thống nhất ly hôn với chị H, chứng minh rằng anh chị đã thật sự không còn thương yêu nhau. Xét tình trạng vợ chồng của anh, chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những mâu thuẫn mà chị H khai nhận trước tòa, xét thấy nên chấp nhận theo yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[2]Về con chung: Không có.

[3]Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có.

[4]Về nợ và người khác nợ: Không có.

[5] Đối với anh T tại toà hôm nay vắng mặt, anh anh cũng thống nhất ly hôn do điều kiện làm ăn thường xuyên vắng nhà nên yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt, anh T được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải nộp theo qui định pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung : Không có.
- Về tài sản: Không có.
- Về nợ và người khác nợ vợ chồng: Không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000đ. Ngày 28 tháng 12 năm 2017, chị H đã dự nộp 300.000đ, (Lai 0000161) được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận bản án hoặc niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
-VKSND Tp. Cà Mau;;
- Đương sư;
- UBND xã Khánh A, huyện U M;
Điều 269 BLTTDS
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu AV.